

NGHIÊN CỨU NGHỆ THUẬT ĐỒN CA TÀI TỬ NAM BỘ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Nguyễn Chính¹

RESEARCH ON DON CA TAI TU ART IN THE SOUTH OF VIETNAM FROM 1975 TO PRESENT

Nguyen Chinh¹

Tóm tắt – Bài viết tổng thuật các nghiên cứu về nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ tại Việt Nam giai đoạn từ giữa thế kỷ XX đến nay. Qua đó, chúng tôi làm rõ thành tựu và hạn chế trong nghiên cứu nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ thời gian qua. Kết quả cho thấy, các nghiên cứu đã góp phần xác định nguồn gốc, tính chất, đặc trưng của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ; đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử Nam Bộ. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ.

Từ khóa: Đờn ca tài tử, nghệ nhân Đờn ca tài tử, Nam Bộ.

Abstract – The studies on the art of Don ca tai tu in the South of Vietnam from the middle of the 20th century to the present were gathered for a review, and the achievements and limitations of studying the traditional art of Don ca tai tu of Southern Vietnam over time have been collected. The results show that the studies have contributed to identifying the origin, properties and characteris-

tics of this traditional music form, and have assessed the current reality and proposed solutions to preserve and promote the art of Don ca tai tu. Due to that basis, this paper proposes further research which contribute to the sustainable conservation and promotion the Southern art of Don ca tai tu in the context of globalization.

Keywords: artisan, Don ca tai tu artisan, South of Vietnam.

I. MỞ ĐẦU

Đờn ca tài tử Nam Bộ (ĐCCTNB), còn gọi là nhạc Tài tử, đã trở thành thể loại âm nhạc được nhiều người dân Việt Nam nói riêng, người dân nước ngoài nói chung yêu thích. ĐCCTNB là thể loại âm nhạc dân tộc tiêu biểu của Việt Nam, hình thành vào cuối thế kỷ thứ XIX ở vùng đất Nam Bộ, phản ánh rõ nét đời sống, tâm tư, tình cảm của người dân Nam Bộ. Với lịch sử hơn một thế kỷ hình thành và phát triển, ĐCCTNB đã khẳng định được vị thế, giá trị của mình trong lòng khán thính giả trong và ngoài nước. Trong nghiên cứu khoa học, ĐCCTNB đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều bộ môn khoa học khác nhau như nghệ thuật học, âm nhạc học, văn hóa học, văn học, nhân học. Nhằm làm rõ hơn những thành tựu, hạn chế và các xu hướng nghiên cứu về nghệ thuật ĐCCTNB, bài viết tổng thuật các công trình khoa học liên quan bộ môn nghệ thuật này. Qua đó, chúng tôi đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo

¹Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh, Nghiên cứu sinh Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 20/3/2020; Ngày nhận kết quả bình duyệt: 18/5/2020; Ngày chấp nhận đăng: 6/6/2020

Email: chinhcdntravinh@gmail.com

¹Tra Vinh Vocational College, PhD Student of Tra Vinh University

Received date: 20th March 2020; Revised date: 18th May 2020; Accepted date: 6th June 2020

nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị nghệ thuật ĐCTTNB.

Sơ với một số loại hình nghệ thuật truyền thống khác như Quan họ, Ca trù, Hát xoan, Ca Huế, không gian trình diễn nghệ thuật ĐCTTNB mở rộng đến nhiều tỉnh, thành phố của Việt Nam. Trong đợt điều tra, kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể về nghệ thuật ĐCTTNB do Viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam chủ trì nhằm xây dựng hồ sơ trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại, kết quả cho thấy, ĐCTTNB đang được thực hành phổ biến ở 21 tỉnh, thành phố của Việt Nam, từ tỉnh Ninh Thuận cho đến tỉnh Cà Mau, với 2.570 câu lạc bộ, đội, nhóm và 29.296 thành viên chơi ĐCTTNB thuộc nhiều trình độ khác nhau [1, tr.599-601].

Từ khi được UNESCO chính thức công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (tháng 12/2013), ĐCTTNB ngày càng được mở rộng ra nhiều tỉnh, thành phố khác của Việt Nam, với nhiều đối tượng khác nhau. Tại Thủ đô Hà Nội, bộ môn nghệ thuật này ngày càng được nhiều nghệ nhân, nghệ sĩ, khán thính giả trong và ngoài nước đón nhận nhiệt tình. Theo Nghệ sĩ Nhân dân Xuân Vinh – Nhà hát Cải lương Việt Nam, từ đầu năm 2019, Hà Nội đã hình thành hơn 30 câu lạc bộ ĐCTTNB và câu lạc bộ hâm mộ Cải lương [2].

Cùng với việc giới thiệu, truyền dạy, nhiều công trình nghiên cứu về nghệ thuật ĐCTTNB cũng đã được thực hiện. Bài viết tập trung phân tích các nghiên cứu về nghệ thuật ĐCTTNB giai đoạn từ giữa thế kỷ XX đến nay, đặc biệt là giai đoạn từ 1975 đến nay. Dựa vào đặc điểm nội dung các nghiên cứu, chúng tôi chia lịch sử nghiên cứu nghệ thuật ĐCTTNB thành bốn nhóm vấn đề chính: một là các nghiên cứu về nguồn gốc, bài bản; hai là các nghiên cứu về vị trí và mối quan hệ giữa ĐCTTNB với sân khấu Cải lương, văn học và nghệ thuật diễn xướng dân gian Nam Bộ; ba là các nghiên cứu về thực trạng, giải pháp bảo tồn và phát huy nghệ

thuật ĐCTTNB; và bốn là các nghiên cứu về nghệ nhân ĐCTTNB. Sự phân loại thành bốn nhóm vấn đề ở đây chỉ có tính chất tương đối, bởi vì ở mỗi công trình có thể đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau.

II. NỘI DUNG

A. Các nghiên cứu về nguồn gốc, bài bản nghệ thuật ĐCTTNB

Do nghệ thuật ĐCTTNB xuất hiện muộn nên các nghiên cứu về nghệ thuật ĐCTTNB cũng chỉ thực sự được thực hiện từ giữa thế kỷ XX trở về sau. Các nghiên cứu về nghệ thuật ĐCTTNB chủ yếu do người Việt Nam thực hiện. Ở Việt Nam, trong giai đoạn 1954 – 1975, do hoàn cảnh chiến tranh, đất nước bị chia cắt nên các nghiên cứu về nghệ thuật ĐCTTNB còn khá ít, các nghiên cứu chủ yếu được thực hiện bởi các nhà nghiên cứu có uy tín, am hiểu và đam mê về âm nhạc dân tộc ở miền Nam Việt Nam. Tiêu biểu như các nghiên cứu của Võ Tấn Hưng [3], Lê Văn Tiếng [4], Trần Văn Khê [5], [6], nhóm Nhạc sĩ Hậu Giang [7], Trịnh Thiên Tư [8], Phạm Duy [9]. Từ 1975 đến nay, khi đất nước thống nhất, Đảng ta xác định nghệ thuật là một bộ phận trọng yếu của nền văn hóa dân tộc; nghệ thuật thể hiện khát vọng của Nhân dân về chân – thiện – mỹ. Vì vậy, chúng ta cần ‘bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc, các giá trị văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết và thuần phong mỹ tục của các dân tộc’ [10, tr.115]. Trên tinh thần đó, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết riêng về văn học nghệ thuật: Nghị quyết 05-NQ-TW của Bộ Chính trị (28/11/1987); Nghị quyết 04-NQ/HNTW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (14/01/1993); Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (16/6/2008). Cùng với việc sưu tầm, nghiên cứu các loại hình nghệ thuật truyền thống khác của dân tộc, việc kiểm kê, điều tra và nghiên cứu nghệ thuật ĐCTTNB được chú trọng và mở rộng, đặc biệt là ở các tỉnh, thành phố có sinh hoạt ĐCTTNB. Ngoài các nhà nghiên cứu ở giai đoạn trước, giai đoạn này xuất hiện nhiều

nhà nghiên cứu mới, họ có thể là các nghệ nhân, nghệ sĩ, các nhà nghiên cứu văn hóa, văn học, âm nhạc. Ở đây, chúng ta có thể kể đến một số nhà nghiên cứu, nghệ nhân, nghệ sĩ tiêu biểu như Trần Văn Khê, Nguyễn Vĩnh Bảo, Vũ Chỗ, Tô Vũ, Nguyễn Thị Mỹ Liêm, Trần Thế Bảo, Nguyễn Thụy Loan, Võ Trường Kỳ, Nguyễn Lê Tuyên, Đặng Hoàn Loan, Vũ Nhật Thăng, Nguyễn Đức Hiệp, Đỗ Quốc Dũng, Nguyễn Phúc An, Huỳnh Công Tín, Mai Mỹ Duyên, Bùi Thiên Hoàng Quân, Trần Phước Thuận. . . Các nghiên cứu đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau của nghệ thuật ĐCTTNB như tên gọi, quá trình ra đời và phát triển, đặc trưng, bản chất, giá trị, vị trí, mối quan hệ giữa ĐCTTNB với các loại hình nghệ thuật truyền thống khác của Việt Nam; thực trạng, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật ĐCTTNB trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Đầu tiên, đó là các nghiên cứu có tính khái quát về quá trình ra đời, đặc trưng, giá trị của nghệ thuật ĐCTTNB như *Lối ca Huế và lối nhạc Tài tử* của Trần Văn Khê [5], [6], *Góp phần nghiên cứu Đờn ca tài tử Nam Bộ* của Nguyễn Thị Mỹ Liêm [11], *Đờn ca tài tử Nam Bộ* của Võ Trường Kỳ [12], *Cấu trúc và âm điệu trong các lòng bản nhạc Tài tử Nam Bộ* của Bùi Thiên Hoàng Quân [13], *Đờn ca tài tử Nam Bộ: khảo và luận* của Nguyễn Phúc An [14]. . . Bàn về tên gọi, nguồn gốc của ĐCTTNB, hiện nay, các nhà nghiên cứu còn nhiều ý kiến khác nhau. Trần Văn Khê cho rằng, ‘lối “nhạc Tài tử” trong Nam là con đẻ của lối “ca Huế” miền Trung’ [5, tr.67], ‘đàn Huế và đàn Quảng vào Nam trở nên lối “nhạc Tài tử” [5, tr.68]. Cũng theo Trần Văn Khê, ca Huế vốn là loại *quan nhạc*. Từ thời Lê, âm nhạc được chia làm hai loại là *quan nhạc*, tức lối nhạc dùng trong các nhà khá giả, nhà quan quyền và *tục nhạc*, tức lối nhạc dùng trong dân gian. Nhạc công thuộc các đội ngự nhạc trong cung đình hầu hết đều là những hoàng thân hay quan chức trong triều đình. Tuy nhiên, từ đầu thế kỷ XX, ở Huế, ‘nhiều gia đình khá giả cho con học đàn để làm một thứ tiêu khiển, không lấy âm

nhạc làm nghề sinh sống. Những nhạc công, nhạc sĩ chỉ học đàn để tiêu khiển, là những nhạc sĩ “tài tử”. Danh từ “nhạc Tài tử” sau này lại được thông dụng trong Nam hơn ở miền Trung’ [5, tr.67]. Chính vì vậy, xét về bản chất, ‘lối “ca Huế” và lối “đờn tài tử” là một loại “phòng nhạc” gồm có hai điệu chánh (hoặc hai giọng chánh): Bắc và Nam và nhiều hơi như Xuân, Ai, Đảo, Oán’ [5, tr.68]. Tương tự, do ca Huế vốn là loại *quan nhạc* nên ‘nghệ thuật ca nhạc Huế là nghệ thuật ca nhạc với những điệu hát, bài ca “rất khó nhip”... những nghệ sĩ chuyên nghiệp hoặc có học thì mới thực hiện được’ [15, tr.85-88]. Trong ca Huế, các nhạc cụ thường là Tranh, Tỳ, Nhị, Nguyệt, Bầu, hay thay Bầu bằng Sáo cùng đôi phách. Ca Huế thường tổ chức tại tư gia, thành phần tham dự chủ yếu là các nghệ sĩ và một số ít khách mời – những người bạn thân, am hiểu và đam mê ca Huế.

Bùi Thiên Hoàng Quân khẳng định ‘nhạc Tài tử Nam Bộ được hình thành dựa trên nền âm nhạc thính phòng Huế, Quảng và tổ chức dàn nhạc Lễ Nam Bộ’ [13, tr.5]. Cũng theo tác giả, ‘nhạc Lễ nói chung nguyên là loại nhạc thuần khí nhạc, chuyên dùng trong các buổi Lễ từ trong cung đình ra đến dân gian. Do nhu cầu xã hội, một bộ phận trong phe Văn đã có những thay đổi biên chế dàn nhạc cho gọn nhẹ, đặc biệt là đặt lời ca vào một số bài bản của nhạc Lễ mang phong cách gần gũi với quần chúng và có tên gọi là nhóm “Đờn cây”. Từ năm 1875 trở đi, các nhóm “Đờn cây” phát triển khắp Nam Bộ, chuyển hướng vào phong cách thính phòng và được thay tên là “Đờn ca tài tử” [13, tr.5]. Theo tác giả, ĐCTTNB phát triển qua hai giai đoạn. Giai đoạn đầu tính từ khoảng ba thập niên cuối thế kỷ XIX đến 1911. Đây là giai đoạn hình thành và được công nhận với tên gọi “Đờn ca tài tử”. Giai đoạn tiếp theo là từ năm 1911 trở đi. Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ của nhạc Tài tử Nam Bộ. Đặc biệt, từ năm 1956 đến nay, nhạc Tài tử Nam Bộ chính thức được giảng dạy trong các trường chuyên nghiệp, các học viện, nhạc viện trên phạm vi toàn quốc [13, tr.6]. Võ Trường Kỳ

lại cho rằng dòng nhạc Tài tử Nam Bộ bắt nguồn từ các dòng nhạc: dân ca Nam Bộ, nhạc lễ Nam Bộ, nhạc sân khấu Hát bội Nam Bộ và nhạc cung đình, thính phòng Huế [12, tr.13-18].

Như vậy, các nhà nghiên cứu đều cho rằng ĐCTTNB được hình thành rõ nét từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX cùng với công cuộc khai phá vùng đất Nam Bộ của các thế hệ người Việt từ Bắc Bộ, Trung Bộ. ĐCTTNB là ‘sản phẩm văn hóa nghệ thuật của giới sĩ phu yêu nước Việt ở giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX và của những thế hệ trí thức sinh ra và trưởng thành trong giai đoạn giao thời giữa Nho học và Tây học ở Việt Nam’ [16, tr.174]. Các nghiên cứu nhấn mạnh và khẳng định tính đặc thù sinh thái nhân văn của vùng đất Nam Bộ đối với sự hình thành và phát triển nghệ thuật ĐCTTNB. Đó là quá trình khai hoang lập nghiệp của những cư dân từ miền Bắc, miền Trung vào Nam Bộ. Trong quá trình di cư, một mặt các cư dân mang theo nền văn hóa tinh thần của dân tộc hàng nghìn năm, mặt khác, họ sáng tạo nhiều thể loại âm nhạc, sân khấu mới, trong đó có nhạc Tài tử và sau này là sân khấu Cải lương. Chính đặc thù về môi trường sinh thái vùng đất Nam Bộ đã hình thành nên tính cách và phong cách riêng của người Nam Bộ, phong cách đó góp phần tạo nên một đời sống văn hóa âm nhạc đặc thù.

Về xuất xứ của nhạc Tài tử Nam Bộ, các nhà nghiên cứu còn có những quan điểm khác nhau. Một là, nhạc Tài tử Nam Bộ kế thừa từ nghệ thuật ca Huế. Và hai là, nhạc Tài tử Nam Bộ là một biến thể của nhạc Lễ. Trong đó, quan điểm cho rằng nhạc Tài tử Nam Bộ khởi nguồn từ nghệ thuật Ca Huế, tiếp biến thêm nhạc Quảng, khi vào Nam, lối nhạc Tài tử tiếp tục tiếp biến âm nhạc và văn hóa dân gian Nam Bộ, tạo nên bộ môn nghệ thuật ĐCTTNB rất đặc biệt của Việt Nam. Quan điểm này được nhiều nhà nghiên cứu đồng tình và ủng hộ hơn cả.

Bên cạnh việc xác định cội nguồn của nghệ thuật ĐCTTNB, việc xác định bản chất của

loại hình nghệ thuật này là *dân gian* hay *bác học* cũng được nhiều nhà nghiên cứu đặt ra và tìm hiểu. Nguyễn Thụy Loan đặt vấn đề “*Đờn ca tài tử – dân gian hay bác học?*” [16], Nguyễn Thị Mỹ Liêm đặt vấn đề “*Đờn ca tài tử Nam Bộ: nghề chơi hay chuyên nghiệp?*” [11]. Khảo sát nghệ thuật ĐCTTNB dựa trên đặc trưng và nguồn gốc thể loại, Nguyễn Thụy Loan kết luận ĐCTTNB có đầy đủ các đặc điểm của loại hình nghệ thuật bác học: ‘mặc dầu tồn tại trong môi trường dân gian, song, cùng với nguồn gốc cung đình bác học của mình, ở mọi góc độ, Đờn ca tài tử vẫn mang đầy đủ những đặc tính cơ bản của một loại hình nghệ thuật bác học cổ truyền. Đó thực sự là một nghệ thuật bác học’ [16, tr.176]. Tương tự, trong *Góp phần nghiên cứu Đờn ca tài tử Nam Bộ*, Nguyễn Thị Mỹ Liêm cho rằng ĐCTTNB có sự đan xen giữa tính chất bác học trong bài bản, làn điệu, tính chuyên nghiệp trong diễn tấu, sự tinh tế trong phong cách biểu diễn, sự ngẫu hứng trong diễn tấu và cách chơi tri âm - tri kỉ [11, tr.27-28]. Theo tác giả, ĐCTTNB là ‘sự thể hiện tính chuyên nghiệp của thể loại đồng thời mang đặc điểm dân gian trong hình thức, phương pháp sáng tạo, trình diễn, lưu truyền’ [11, tr.28]. Trên cơ sở đó, trong *Giáo trình Âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Nguyễn Thị Mỹ Liêm xếp ĐCTTNB vào nhóm âm nhạc thính phòng và chuyên nghiệp trong dân gian, cùng nhóm với Ca Trù, Ca Huế, Hát Xẩm và một số thể loại hát thờ, dàn nhạc lễ dân gian khác [17]. Như vậy, xét về bản chất, đa số các nhà nghiên cứu đều thống nhất cho rằng ĐCTTNB thuộc nhạc “thính phòng”, nhạc “bác học” hay nhạc “chuyên nghiệp”. Tuy nhiên, ĐCTTNB lại được lưu truyền theo phương thức dân gian. Nói như Tô Ngọc Thanh, ĐCTTNB là một thể loại âm nhạc ‘chuyên nghiệp về mặt trình độ nhưng được phổ biến lưu truyền theo phương thức dân gian’ ([11, tr.27]).

Về bài bản, thang âm, điệu thức của nghệ thuật ĐCTTNB: Bài bản giữ một vai trò quan trọng đối với người học và chơi nhạc Tài tử Nam Bộ. Nguyễn Thị Mỹ Liêm cho rằng, tuy

bài bản nhạc Tài tử Nam Bộ không ghi chú cụ thể những yêu cầu, cách thể hiện như bản nhạc phương Tây nhưng trong diễn tấu người nghệ sĩ sẽ tạo nên bản đờn sinh động, mang đặc điểm riêng của mỗi người trình diễn và đặc điểm chung của thể loại [11, tr.113]. Vì vậy, việc nghiên cứu hệ thống các bài bản đã được nhiều người thực hiện, ở nhiều mức độ khác nhau. *Cổ nhạc tầm nguyên* của Võ Tấn Hưng [3] đã đưa ra hệ thống các lòng bản cổ nhạc miền Nam. *Một số nguyên tắc hòa tấu các bản Bắc của dàn nhạc hòa tấu tài tử Nam Bộ* [18] và *Tìm hiểu thang âm của một số bài bản thuộc các điệu Xuân Ai Oán* của Vũ Nhật Thăng [19] tiếp cận đối tượng theo một phương pháp mới để nghiên cứu sâu hơn về thang âm của các hơi-điệu đặc trưng của nhạc Tài tử Nam Bộ. *Thử dẫn giải về một lý thuyết điệu thức của người Việt qua bài bản Tài tử và Cải lương* của Thụy Loan [20] luận giải về cấu trúc cơ bản của âm nhạc Tài tử – Cải lương. Từ Đổi mới (1986), lần lượt các công trình nghiên cứu chuyên sâu về nhạc khí, thang âm, điệu thức của nhạc Tài tử Nam Bộ được xuất bản, giới thiệu. *Tìm hiểu âm nhạc Cải lương* của tác giả Đắc Nhân [21] gồm hai phần: Phần I – *Giới thiệu về nguồn gốc, tính dân tộc và đặc điểm Cải lương*; Phần II – *Giới thiệu về bản đờn Cải lương* (về hình thức cấu trúc, về tính chất và cách sử dụng một số bài bản Cải lương). Công trình chủ yếu dựa vào *Cầm ca tân điệu* của Lê Văn Tiêng (1930). *Lòng bản – yếu tố mô hình trong âm nhạc truyền thống Việt Nam* của Thế Bảo [22] nghiên cứu cấu trúc âm nhạc của bài bản Tài tử dưới dạng mô hình. *Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống một số dân tộc Miền Nam Việt Nam* [23] đi sâu phân tích các điệu thức của âm nhạc truyền thống của các dân tộc, trong đó các tác giả có phân tích và so sánh với một số điệu thức tiêu biểu của nhạc Tài tử. *Một cách hiểu về điệu và hơi trong Nhạc tài tử – Cải lương* của Vũ Nhật Quang [24] nghiên cứu đặc điểm cơ bản của Nhạc tài tử là hơi và điệu. *Cổ nhạc tổ truyền nguyên lý* của nghệ nhân Nguyễn Văn Ngữ [25] hệ thống lại 20

bản Tổ của nhạc Tài tử Nam Bộ. *Thang âm nhạc Cải lương – Tài tử* của Vũ Nhật Thăng [26] gồm bốn phần. Phần thứ nhất, tác giả trình bày về tư liệu, dung sai, khả năng đo quãng, đơn vị đo quãng, dụng cụ và phương pháp đo quãng. Phần thứ hai trình bày quá trình định vị các bậc thang âm. Phần thứ ba trình bày nguyên lý cấu tạo thang âm trong nhạc Tài tử – Cải lương. Và phần cuối cùng trình bày hệ quả và ứng dụng thang âm nhạc Tài tử – Cải lương. Nhìn chung, đây là công trình chuyên sâu, nghiên cứu một cách có hệ thống về thang âm trong nhạc Tài tử – Cải lương. Bài viết *Hệ thống bài bản nhạc Tài tử Nam Bộ* của Kiều Tấn [27] đã sắp xếp, phân loại các điệu thức cơ bản của nhạc Tài tử vận động theo thang âm ngũ cung như thế nào. Các công trình đã xuất bản gần đây như *Góp phần nghiên cứu Đờn ca tài tử Nam bộ* của Nguyễn Thị Mỹ Liêm [11] đã tiếp cận dưới hai góc độ lịch sử và nhạc học để nghiên cứu về nhạc Tài tử, trong đó tác giả đi sâu phân tích điệu thức, lòng bản, tính chất âm nhạc trong sáng tác và diễn tấu vận hành theo phương thức đặc thù của nhạc thính phòng cổ truyền là ngẫu hứng sáng tạo trên lòng bản. *Đờn ca tài tử Nam Bộ* của Lâm Tường Vân [28] giới thiệu quy tắc nhạc, các loại bản nhạc dành riêng cho nghệ thuật ĐCTTNB như bản Bắc, bản Nam, bản Oán, bản Dạ cổ Hoài lang nhịp 2, 4, 8, 16, bản nhỏ, dân ca.

Nhìn chung, về hệ thống các bài bản, các nghiên cứu giới thiệu ba hệ thống bài bản phổ biến. Một là hệ thống “mười loại bài bản âm nhạc cổ điển Việt Nam” được cho là của thân sĩ Huỳnh Thúc Kháng gồm: nhất Lý (các bài bản có nguồn gốc từ các điệu Lý), nhì Ngâm (bắt nguồn từ lối ngâm vịnh, đọc thơ), tam Nam (Nam Xuân, Nam Ai và Nam Đảo), tứ Oán (Tứ Đại Oán, Phụng Hoàng Lai Nghi, Phụng Cầu Hoàng Duyên và Giang Nam Cửu Khúc), ngũ Điểm (Hồ Lang, Vạn Liên, Song Phi Hồ Điệp, Kim Tiền Bảng và Ngự Giá), lục Xuất (Lưu Thủy, Phú Lục, Bình Bán, Xuân Tình, Tây Thi và Cổ Bản), thất Chính (Xàng Xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Long Ngâm, Vạn Giá và Tiểu

Khúc), bát Ngự (Bắc man Tấn Công, Đường Thái Tôn, Vọng Phu, Chiêu Quân, Ai Tử Kê, Tương tư Ngự, Duyên Kỳ Ngộ và Quả phụ Hàm Oan), cửu Nhĩ (Hội Nguyên Tiêu và Bát Bản Chân) và thập Thủ Liên Hườn (Phẩm Tuyết, Nguyên Tiêu, Hồ Quảng, Liên Hoàn, Bình Bán, Kim Tiền, Xuân Phong, Long Hồ và Tẩu Mã) [11], [13]. Đây không chỉ là các bài bản nhạc Tài tử Nam Bộ mà còn là những bài bản được lưu truyền ở miền Nam. Tuy nhiên, theo Kiều Tấn, hiện nay, thông tin mười loại bài bản âm nhạc cổ điển Việt Nam của Huỳnh Thúc Kháng vừa nêu trên chỉ được nghe thấy chứ không hề được đọc thấy trên báo Tiếng Dân (Huế) do cụ Huỳnh Thúc Kháng viết về “Mười loại bài bản âm nhạc cổ điển Việt Nam” [27, tr.276-296]. Hai là, hệ thống “bảy mươi hai bản công phu” (thất thập nhị huyền công) do nhạc sư Nguyễn Văn Thịnh hệ thống lại năm 1945 [11, tr.117]. “Bảy mươi hai bản công phu” gồm ba mươi sáu bản Bắc (gồm mười tám bản Vĩ và mười tám bản Thủ), bảy bài nhạc Lễ, ba bản Nam, sáu bản Oán, tám bản Ngự, hai bản trong nhóm Cửu Nhĩ, mười bản Ngự [11, tr.114-124]. Bùi Thiên Hoàng Quân gọi 10 bản Ngự là mười bản Tàu [13]. Tuy nhiên, Trần Văn Khê cho rằng tên gọi mười bản Tàu không chính xác. Vì theo ông, ‘mười bản này được viết với tên gọi giống các tác phẩm Trung Hoa nhưng thật sự là những bài bản Việt. Đây là những bài trong nhạc Cung đình Huế, nên gọi là Bản ngự’ (Theo [11, tr.116]). Và ba là từ thập niên 50 của thế kỉ XX, giới nhạc Tài tử đã đúc kết những cốt lõi, tinh hoa của nhạc Tài tử trong hệ thống hai mươi bài tổ, gồm: sáu bài Bắc (Lưu Thủy Trường, Phú Lục Chân, Bình Bán Chân, Xuân Tình Chân, Tây Thi Vắn và Cổ Bản Vắn), ba bài Nam (Nam Xuân, Nam Ai, Đảo Ngũ Cung), bảy bài Lễ hay còn gọi là bảy bài Bắc lớn (Xàng Xê, Ngũ Đồi Thượng, Ngũ Đồi Hạ, Long Ngâm, Long Đăng, Vạn Giá, Tiểu Khúc) và bốn bài Oán (Tứ Đại Oán, Phụng Cầu Hoàng, Phụng Hoàng Cầu, Giang Nam Cửu Khúc) [11, tr.124].

Hiện nay, vấn đề bài bản nhạc Tài tử Nam Bộ đã được đa số nhạc sĩ, nghệ nhân thống nhất. Hai mươi bài Tổ được xem như là chuẩn mực về số lượng bài bản, phong cách mà người chơi nhạc Tài tử phải đạt được. Hai mươi bài tổ được sử dụng chính thức trong các cuộc thi, liên hoan; trong việc đánh giá trình độ của các nghệ nhân ĐCTTNB ở các địa phương của Việt Nam.

B. Các nghiên cứu về vị trí và mối quan hệ giữa Đờn ca tài tử Nam Bộ với sân khấu Cải lương, văn chương và nghệ thuật diễn xướng dân gian ở Nam Bộ

Ở hướng nghiên cứu này, ngoài một số chuyên luận bàn về mối quan hệ giữa ĐCTTNB và nghệ thuật sân khấu Cải lương như *Sân khấu Cải lương Nam Bộ* [29], *Đờn ca tài tử và Cải lương – Tính tương đồng và dị biệt* [30], *Nghệ thuật sân khấu: Hát bội, Đờn ca tài tử và Cải lương ở Sài Gòn và Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX đến 1945* [31]...; còn một số công trình nghiên cứu về Đờn ca tài tử có đề cập đến mối quan hệ này như các nghiên cứu của Nguyễn Thị Mỹ Liên [11], Bùi Thiên Hoàng Quân [13], Hoài Anh, Thành Nguyên, Hồ Sĩ Hiệp [32]... *Sân khấu Cải lương Nam Bộ* của Đỗ Dũng [29] đã hệ thống tiến trình hình thành và phát triển của sân khấu Cải lương Nam Bộ, từ nhạc cung đình Huế đến nhạc Lễ Nam Bộ, nhạc Tài tử Nam Bộ, Ca ra bộ và sự ra đời của sân khấu Cải lương. Trong đó, tác giả có mô tả những đoàn, những nghệ nhân Tài tử, nghệ sĩ Cải lương tiêu biểu của từng giai đoạn. *Đờn ca tài tử và Cải lương – Tính tương đồng và dị biệt* [30] viết dưới dạng song ngữ ở lĩnh vực nhạc Tài tử và Cải lương. Thông qua nội dung mô tả sự giống nhau và khác nhau giữa ĐCTTNB và sân khấu Cải lương Nam Bộ, sự giống nhau và khác nhau giữa nghệ nhân Tài tử và nghệ sĩ Cải lương, công trình góp phần phân biệt nghệ thuật ĐCTTNB và sân khấu Cải lương Nam Bộ, nhận diện đặc trưng cơ bản hoạt động của nghệ nhân ĐCTTNB. Nhìn chung, các nghiên cứu của Nguyễn Thị

Mỹ Liêm [11], Bùi Thiên Hoàng Quân [13], Đỗ Dũng [29], [30] đều cho rằng nhạc Cải lương dựa trên nền tảng nhạc Tài tử. Tuy nhiên, giữa Cải Lương và nhạc Tài tử cũng có những khác biệt về hình thức diễn xướng, phong cách diễn xướng: ‘âm nhạc Cải lương dựa trên nền tảng nhạc Tài tử để hình thành, tuy có những điểm khác nhau nhưng chúng sẽ bổ sung cho nhau để cùng thăng hoa và cùng phát triển’ [13, tr.9].

C. Các nghiên cứu về thực trạng, giải pháp bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ; nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ trong đời sống văn hóa cư dân vùng Nam Bộ

Tiêu biểu cho nhóm nghiên cứu này là các luận văn, luận án thuộc các ngành văn hóa học, nhân học; các tham luận tại các hội thảo khoa học về nghệ thuật ĐCTTNB; các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp được thực hiện phổ biến từ những năm đầu của thế kỉ XXI đến nay. Luận án có *Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa các cư dân vùng Tây Nam Bộ* [33]; các luận văn tiêu biểu như *Khai thác các giá trị văn hóa – nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ – Việt Nam phục vụ phát triển du lịch* [34], *Đờn ca tài tử – Cải lương trên sóng Đài phát thanh và Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh* [35], *Quản lý sự kiện văn hóa trên Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (Nghiên cứu trường hợp cuộc thi Chuông vàng Vọng cổ)* [36]... Mai Mỹ Duyên [33] tiếp cận nghệ thuật ĐCTTNB theo phương pháp nghiên cứu liên ngành; nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển ĐCTTNB gắn liền với những tác động của địa lí tự nhiên, môi trường văn hóa – xã hội; hệ thống những tính chất âm nhạc của loại hình nghệ thuật và nghiên cứu đặc trưng của ĐCTTNB dẫn đến việc hình thành các dạng thức sinh hoạt phổ biến của cư dân vùng Tây Nam Bộ. Công trình đã nêu bật giá trị văn hóa của loại hình này, khẳng định được vị thế của ĐCTTNB trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Phan Võ Thu Tâm [34] tập trung

đi sâu nghiên cứu về văn hóa của nghệ thuật Đờn ca tài tử ở khu vực Nam Bộ, thực tế bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, từ đó nghiên cứu khai thác kinh doanh du lịch dựa vào nghệ thuật ĐCTTNB. Nguyễn Văn Nam [35] nghiên cứu việc đưa nghệ thuật ĐCTTNB và sân khấu Cải lương lên sóng phát thanh và truyền hình như thế nào. Qua đó, tác giả phân tích và đánh giá những thành tựu cũng như hạn chế của Đài Tiếng nói Nhân dân và Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh trong việc thực thi chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc qua các phương tiện thông tin đại chúng. Trần Thanh Bình [36] trình bày thực trạng về một sự kiện văn hóa dân tộc tiêu biểu được tổ chức trên sóng truyền hình đã duy trì được trong 16 năm (từ 2002-2018). Qua đó, tác giả đã nhận định và rút ra được những nguyên nhân tác động đến sự thành công cũng như hạn chế của sự kiện này. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp khả thi trong điều kiện của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Ngân Hà [37] trình bày sinh hoạt ĐCTTNB, trường hợp tại cù lao Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang: sinh hoạt Đờn ca tài tử tại các khu du lịch, ở các điểm sinh hoạt gia đình, các câu lạc bộ, nhóm hướng đến cộng đồng, từ nghiệp dư đến chuyên nghiệp. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích những yếu tố về giới và diễn ngôn về vị thế trong trình diễn nghệ thuật ĐCTTNB.

Cùng với đó, các cơ sở đào tạo, các địa phương đã phối hợp tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm khoa học riêng về nghệ thuật ĐCTTNB với tư cách là một di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt xem xét đến những tác động của bối cảnh xã hội đương đại đối với nghệ thuật ĐCTTNB. Theo thời gian, chúng ta có thể kể đến các hội thảo, tọa đàm tiêu biểu như:

Tọa đàm khoa học và thực tiễn *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ* do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức vào tháng 12/2010. Tọa đàm gồm 17 tham luận, các tham luận đề

cập đến nhiều vấn đề của nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ, trong đó, các tham luận tập trung vào ba nhóm vấn đề chính là: một là thang âm, điệu thức, bài bản, phong cách chơi nhạc Tài tử; hai là hoạt động quản lý, đào tạo, bảo tồn nghệ thuật ĐCTTNB và ba là mối quan hệ giữa nghệ thuật ĐCTTNB với không gian văn hóa Nam Bộ. Trong đó, hai bài viết *Những vấn đề đặt ra từ nghệ thuật Đờn ca tài tử* của Mai Mỹ Duyên và *Bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử Nam Bộ trong xã hội đương đại* của Hoàng Hương đã xoáy sâu vấn đề bảo tồn và phát huy nghệ thuật ĐCTTNB trong bối cảnh xã hội đương đại, với những tác động của nền kinh tế thị trường, giao lưu văn hóa và hội nhập quốc tế. Tuy các tác giả mới chỉ dừng lại ở việc phác họa thực trạng nhưng những gợi ý trong bài viết đã gợi mở cho chúng ta những vấn đề của xã hội đương đại trong tương quan với hoạt động của nghệ nhân ĐCTTNB.

Hội thảo *Đờn ca tài tử với việc nâng cao đời sống văn hóa cộng đồng* do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tổ chức tại tỉnh Bến Tre tháng 10/2013. Hội thảo đã tập hợp 22 bài tham luận. Các tham luận xoay quanh ba vấn đề. Thứ nhất là các tham luận bàn về quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật ĐCTTNB, tiêu biểu như *Đờn ca tài tử – quá trình hình thành và phát triển* của Nguyễn Tấn Lực, *Quá trình hình thành và phát triển bộ môn nghệ thuật Đờn ca tài tử* của Minh Huân, *Nghệ thuật Đờn ca tài tử* của Thiện Vũ. Thứ hai là hoạt động ĐCTTNB tại các tỉnh Vĩnh Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Cần Thơ qua các bài viết của Lê Minh Hùng, Phúc Trường và Đặng Kim Quy. Và thứ ba là các bài viết bàn về giải pháp bảo tồn và phát triển nghệ thuật ĐCTTNB, tiêu biểu như các bài *Góp phần thúc đẩy sự phát triển nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ* của Lư Hội, *Phát huy giá trị Đờn ca tài tử trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng* của Nguyễn Trường Thọ, *Đờn ca tài tử với việc nâng cao đời sống tinh thần cộng đồng* của Nguyễn Văn Đông... Trong đó, đáng chú ý là bài

viết *Nghệ nhân, nghệ sĩ Đờn ca tài tử Thành phố Hồ Chí Minh góp phần xây dựng hồ sơ khoa học “Đờn ca tài tử Nam Bộ” đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại* của Nghệ nhân Dân gian Lê Hoàng Tấn. Tham luận nhận diện những khó khăn của người chơi nghệ thuật ĐCTTNB và từ đó đề xuất các kiến nghị. Nhìn chung, tuy các bài viết đề cập đến nhiều vấn đề nhưng nội dung còn sơ lược.

Hội thảo *Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ* do Viện Âm nhạc và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu tổ chức tại tỉnh Bạc Liêu tháng 4/2014. Hội thảo tập trung thảo luận về các vấn đề: quá trình hình thành và phát triển; những yếu tố khác biệt giữa nghệ thuật ĐCTTNB và sân khấu Cải lương Nam Bộ; những đặc trưng, giá trị và phong cách địa phương; phương pháp truyền nghề và đào tạo; di sản nghệ thuật ĐCTTNB với việc phát triển du lịch. Một lần nữa, vấn đề bảo tồn nghệ thuật ĐCTTNB trong xã hội đương đại được đặt ra trong khá nhiều tham luận của các tác giả: Nguyễn Tấn Nhì, Dương Huỳnh Khải, Đặng Phước Thọ, Lư Hội. Các bài viết chủ yếu xác định bối cảnh xã hội đương đại gồm những thuận lợi – khó khăn, thách thức, nguy cơ đối với nghệ thuật ĐCTTNB. Tuy nhiên, các tham luận chưa chi tiết hóa tác động của xã hội đương đại đối với nghệ nhân ĐCTTNB.

Như vậy, điểm qua nội dung, đặc điểm các công trình nghiên cứu về nghệ thuật ĐCTTNB, chúng tôi nhận thấy nghệ thuật ĐCTTNB đã được nhiều nhà nghiên cứu tìm hiểu, giới thiệu và phân tích ở nhiều góc độ khác nhau. Tựu trung, các công trình nghiên cứu chủ yếu tập trung giải quyết các vấn đề về tên gọi, nguồn gốc, đặc trưng, giá trị cũng như các giải pháp bảo tồn và phát huy nghệ thuật ĐCTTNB. Đáng lưu ý, một số tham luận đã quan tâm nghiên cứu nghệ thuật ĐCTTNB trong bối cảnh xã hội đương đại.

D. Các công trình nghiên cứu về nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ

Nghệ nhân là chủ thể sáng tạo, trình diễn, truyền dạy và truyền bá nghệ thuật ĐCTTNB. Với vai trò đó, hầu hết các công trình nghiên cứu đều ít nhiều đề cập đến vai trò của các nghệ nhân ĐCTTNB. Trong *Hồi ký 50 năm mê hát*, Vương Hồng Sển [38] ghi chép tư liệu theo hình thức nhật kí sân khấu (từ năm 1916 đến năm 1966). Qua đó, tác giả đã cung cấp những tư liệu sống động về bối cảnh xã hội và các hoạt động văn hóa – nghệ thuật ở Nam Bộ vào nửa đầu thế kỉ XX; đồng thời, tác giả nêu bật được những đặc điểm của nhạc Tài tử và nghệ thuật sân khấu Cải lương gắn liền với vai trò của các nghệ sĩ, nghệ nhân tiêu biểu ở Nam Bộ. Trong đó, tác giả điểm qua một số nghệ nhân tiên phong của ĐCTTNB như Lê Tài Khí (tức Nhạc Khí), Nguyễn Tri Khương, Trần Văn Triều, Tống Hữu Định, Trần Quan Quờn... Những ghi chép của tác giả khá thống nhất với nhiều nhận định chung của giới báo chí, các nhà nghiên cứu, giới hoạt động sân khấu và rất trung thực. Đây có thể xem là một tư liệu sử có giá trị giúp chúng ta thuận lợi trong tra cứu, đối sánh khi nghiên cứu nghệ nhân ĐCTTNB. *Nghệ nhân Đờn ca tài tử tiêu biểu của tỉnh Tiền Giang* [39] là đề tài thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia (Bộ Văn hóa – Thông tin) do Mai Mỹ Duyên làm chủ nhiệm có thể xem là một công trình nghiên cứu có hệ thống về nghệ nhân ĐCTTNB ở một địa phương cụ thể. Đề tài đã khảo sát, điều tra, đánh giá và phân loại những nghệ nhân hoạt động nghệ thuật trên ba phương diện: sáng tác, trình diễn và truyền dạy, qua đó tác giả cung cấp cho chúng ta những thông tin bổ ích về các nghệ nhân tiêu biểu của tỉnh Tiền Giang – một trong những cái nôi khai sinh ra nghệ thuật ĐCTTNB. Tiếp đó, Mai Mỹ Duyên thực hiện đề tài *Bảo tồn và phát huy bền vững nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương* [40]. Đề tài đã thực hiện khảo sát các đội-nhóm, câu lạc bộ và các nghệ nhân, tài tử tiêu biểu ở các câu lạc bộ, đội-nhóm Đờn

ca tài tử; gia đình nghệ nhân Đờn ca tài tử tại Bình Dương, từ đó cung cấp góc nhìn cận cảnh hoạt động nghệ thuật của các nghệ nhân, tài tử, các thế hệ trong các gia đình nghệ nhân Đờn ca tài tử tiêu biểu của tỉnh Bình Dương. *Bước đầu tìm hiểu tác giả và tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu* của Trần Phước Thuận [41], bên cạnh giới thiệu một số bài bản cổ nhạc được sáng tác ở Bạc Liêu, giới thiệu các bản cổ nhạc truyền thống (20 bản Tổ), tác giả đã đề cập chi tiết một số nghệ nhân tiêu biểu của vùng đất Bạc Liêu như Nhạc Khí, Trịnh Thiên Tư, Ba Chột, Cao Văn Lầu. Công trình cung cấp những tư liệu quan trọng để chúng ta tìm hiểu về các nghệ nhân ĐCTTNB. *Văn hóa Cải lương Nam Bộ – Từ Đờn ca tài tử đến sân khấu Cải lương, từ lý luận đến thực tiễn* [42] tập hợp 24 bài tham luận của một số nhà khoa học, nhà nghiên cứu, chuyên gia, soạn giả tại Hội thảo khoa học quốc gia về văn hóa Cải lương Nam Bộ, tổ chức vào ngày 9 tháng 3 năm 2016 tại Trường Đại học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Công trình gồm bốn phần: (1) tiến trình sân khấu Cải lương; (2) đặc trưng văn hóa Cải lương; (3) tác giả – tác phẩm; (4) phong trào Cải lương ở một số địa phương. Trong đó, phần bốn của công trình có các bài viết bàn về hoạt động của các nghệ nhân, nghệ sĩ ĐCTTNB. Tham luận *Những gia đình có đóng góp lớn cho sự nghiệp văn hóa Cải lương Nam Bộ* của Lâm Kim Phương đề cập đến những đóng góp của các gia đình cho tiến trình phát triển sân khấu Cải lương: gia đình Nhạc Khí, gánh Đồng Nữ Ban, đoàn Việt Kịch Năm Châu, Đoàn Thanh Minh – Thanh Nga, chị em Năm Phỉ – Bảy Nam, gia đình nghệ sĩ Thanh Tông. Tham luận *Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ ở Long An* của Võ Trường Kỳ khẳng định Long An là một trong những địa phương có phong trào Đờn ca tài tử phát triển sớm, là quê hương sản sinh phong trào nhạc Tài tử, với nhóm nhạc miền Đông Long An và sự khởi xướng của nhạc quan Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi). Nhìn chung, nội dung công trình khá phong phú, đa dạng, trong đó có

nhiều bài viết đề cập đến ĐCTTNB, có giới thiệu về nghệ nhân và gia đình nghệ nhân ĐCTTNB.

Trong những năm gần đây, vai trò của nghệ nhân Đờn ca tài tử xưa và nay ở các tỉnh, thành phố của Nam Bộ trở thành đề tài của nhiều luận văn ở một số trường, viện của Việt Nam. Luận văn *Phát huy vai trò truyền nghệ nghệ nhân Đờn ca tài tử tỉnh Tiền Giang* của Cao Huy Thế [43] đã khảo sát nghệ nhân Đờn ca tài tử ở Tiền Giang trên phương diện truyền nghệ. Qua luận văn, tác giả đã đánh giá được những thành tựu cũng như hạn chế của các nghệ nhân, trong đó, tác giả còn đề cập đến vai trò quản lý văn hóa ở địa phương đối với các đối tượng này. Trên cơ sở xác định tiêu chí nghệ nhân, luận văn *Nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ – Thực trạng và giải pháp* của Phạm Thái Bình [44] đã khảo sát các nghệ nhân tiêu biểu ở một số tỉnh, thành phố của Nam Bộ; tác giả nêu bật những đóng góp và vai trò của họ trong diễn trình hình thành và phát triển nghệ thuật ĐCTTNB; đề tài cũng đề xuất những giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao vai trò của nghệ nhân trong công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật ĐCTTNB. Luận văn *Gia đình nghệ nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh trong việc bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử Nam Bộ* của Dương Thị Hoài Thương [45] đã nghiên cứu những đóng góp của bảy gia đình có nghệ nhân tiêu biểu của Thành phố Hồ Chí Minh, được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân Dân gian. Luận văn *Gia đình nghệ nhân với việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử tại thành phố Bạc Liêu* của Đỗ Ngọc Cần [46] đã nghiên cứu dưới góc độ quản lý văn hóa về thực trạng đời sống, những thành tựu cũng như hạn chế, sự đóng góp của các gia đình nghệ nhân đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật ĐCTTNB ở thành phố Bạc Liêu nói riêng và tỉnh Bạc Liêu nói chung.

Bên cạnh đó, chúng ta còn có nhiều bài viết, bài giới thiệu chân dung các nghệ nhân, nghệ sĩ Tài tử Nam Bộ trên các trang báo (báo in hoặc báo điện tử) như một loạt bài

viết có nhan đề “Báu vật Đờn ca tài tử” đăng trên Báo Thanh Niên năm 2014 mà chúng tôi chưa có dịp đề cập ở đây. Nhìn chung, nghệ nhân ĐCTTNB đã được nhiều nghiên cứu khai thác, đặc biệt là vai trò của thể hệ các nghệ nhân tiên phong trong việc sáng tạo và phát triển loại hình nghệ thuật ĐCTTNB.

III. KẾT LUẬN

Có thể nói, nghệ thuật ĐCTTNB đã được nghiên cứu ở nhiều phương diện, góc độ khác nhau. Mỗi nghiên cứu tùy vào quan điểm, phương pháp tiếp cận, phạm vi và mục tiêu khác nhau nên đạt được kết quả cũng không giống nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề của nghệ thuật ĐCTTNB như nguồn gốc, tính chất, đặc trưng, giá trị của nghệ thuật ĐCTTNB; mối quan hệ giữa Đờn ca tài tử với một số loại hình nghệ thuật truyền thống khác của Việt Nam; thực trạng và giải pháp bảo tồn, phát huy nghệ thuật ĐCTTNB. Các nghiên cứu còn giúp chúng ta nhận diện một cách tương đối toàn diện và đầy đủ về bức tranh vận động, phát triển của nghệ thuật ĐCTTNB từ khi nó được sinh thành và phát triển cho tới ngày nay; góp phần nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của nghệ nhân, gia đình nghệ nhân trong việc hình thành và phát triển loại hình âm nhạc độc đáo đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại vào năm 2013.

Tuy nhiên, trong việc nghiên cứu nghệ nhân ĐCTTNB, các nghiên cứu chủ yếu chú trọng đến các nghệ nhân, nghệ sĩ tiên phong trong việc sáng tạo loại hình nghệ thuật ĐCTTNB, ít có nghiên cứu về đặc điểm, vai trò của các nghệ nhân trong bối cảnh hiện nay. Vì vậy, thời gian tới, chúng ta rất cần một công trình nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về các nghệ nhân, nghệ sĩ ĐCTTNB, đặc biệt là trong giai đoạn đương đại, từ năm 2000 đến nay, giai đoạn đặc biệt ghi dấu nghệ thuật ĐCTTNB được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Bên cạnh đó, chúng ta chưa

có công trình nghiên cứu nào về nghệ nhân ĐCTTNB đặt trong tương quan, bối cảnh xã hội Việt Nam đương đại để nhận diện những đặc trưng cốt lõi của các “báu vật nhân văn sống” này; đồng thời, phân tích những tác động, ảnh hưởng của xã hội đương đại đến các hoạt động sáng tác, trình diễn và truyền dạy của nghệ nhân ĐCTTNB. Một số công trình đã nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao vai trò của nghệ nhân trong bảo tồn và phát huy nghệ thuật ĐCTTNB. Tuy nhiên, chúng ta vẫn thiếu những nghiên cứu xác định giá trị của các thể hệ nghệ nhân ĐCTTNB, từ đó đề xuất các chính sách tôn vinh và chính sách đãi ngộ tương xứng, hợp lý với công sức đóng góp của các nghệ nhân, góp phần thúc đẩy công tác bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật đặc sắc của vùng đất phương Nam một cách bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Viện Âm nhạc – Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. *Kiểm kê di sản nghệ thuật Đờn ca tài tử 2010*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Hồng Đức; 2011.
- [2] Thanh Hiệp. *Vang tiếng Đờn ca tài tử Nam Bộ giữa Thủ đô*. 2019. Truy cập từ: <https://nld.com.vn/van-nghe/vang-tieng-don-ca-tai-tu-nam-bo-giua-thu-do-20190904091654837.htm> [Ngày truy cập 27/02/2020].
- [3] Võ Tấn Hưng. *Cổ nhạc Tầm nguyên [Tài liệu đánh máy]*. Sài Gòn; 1958.
- [4] Lê Văn Tiếng và Trần Phong Sắc. *Cầm ca tân điệu*. Sài Gòn: Imprimerie de J. Nguyễn Văn Viêt; 1926.
- [5] Trần Văn Khê. *Lối ca Huế và lối nhạc Tài tử*. *Bách Khoa*. 1961;101:67-69.
- [6] Trần Văn Khê. *Lối ca Huế và lối nhạc Tài tử*. *Bách Khoa*. 1961;102:42-50.
- [7] Nhóm Nhạc sĩ Hậu Giang biên soạn. *Nhạc cổ điển Việt Nam*. Sài Gòn: Nhà Xuất bản Văn hóa; 1974.
- [8] Trịnh Thiên Tư và nhóm Nhạc sĩ Bạc Liêu. *Ca nhạc cổ điển điệu Bạc Liêu*. Sài Gòn: Quốc Hoa xuất bản; 1962.
- [9] Phạm Duy. *Đặc khảo về dân nhạc ở Việt Nam*. Sài Gòn: Hiện đại; 1972.
- [10] Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia; 2001.
- [11] Nguyễn Thị Mỹ Liêm. *Góp phần nghiên cứu Đờn ca tài tử Nam Bộ*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Âm nhạc; 2011.
- [12] Võ Trường Kỳ. *Đờn ca tài tử Nam Bộ*. Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội; 2015.
- [13] Bùi Thiên Hoàng Quân. *Cấu trúc và âm điệu trong các “Lòng bản” nhạc Tài tử Nam Bộ* [Luận án Tiến sĩ]. Hà Nội: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam; 2011.
- [14] Nguyễn Phúc An. *Đờn ca tài tử Nam Bộ: khảo và luận*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh; 2019.
- [15] Tô Kiều Ngân. *Ca kịch Huế - Một môn nghệ thuật đang tàn rụi. Tạp chí Mĩ thuật thời nay*. 1980;2:85-88.
- [16] Viện Âm nhạc. *Đờn ca tài tử qua góc nhìn nghiên cứu*. Hà Nội: Viện Âm nhạc – Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam; 2011.
- [17] Nguyễn Thị Mỹ Liêm. *Giáo trình Âm nhạc truyền thống Việt Nam (dành cho sinh viên đại học các chuyên ngành Âm nhạc)*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Âm nhạc; 2014.
- [18] Vũ Nhật Thăng. *Một số nguyên tắc hòa tấu các bản Bắc của dân nhạc hòa tấu tài tử Nam Bộ* [Khóa luận tốt nghiệp Đại học]. Hà Nội: Nhạc viện Hà Nội; 1976.
- [19] Vũ Nhật Thăng. *Tìm hiểu thang âm của một số bài bản thuộc các điệu Xuân Ai Oán*. *Tạp chí Nghiên cứu nghệ thuật*. 1987;3.
- [20] Thụy Loan. *Thử dẫn giải về một lí thuyết điệu thức của người Việt qua bài bản Tài tử và Cải lương*. *Tạp chí Nghiên cứu nghệ thuật*. 1978;5-6.
- [21] Đắc Nhã. *Tìm hiểu âm nhạc Cải lương*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh; 1987.
- [22] Thế Bảo. *Lòng bản – yếu tố mô hình trong âm nhạc truyền thống Việt Nam* [Luận án Phó Tiến sĩ]. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh; 1993.
- [23] Nhiều tác giả. *Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống một số dân tộc miền Nam Việt Nam*. Viện Văn hóa nghệ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh; 1993.
- [24] Vũ Nhật Quang. *Một cách hiểu về điệu và hơi trong nhạc Tài tử - Cải lương*. *Tạp chí Âm nhạc*. 1993;3.
- [25] Nguyễn Văn Ngưu. *Cổ nhạc tổ truyền nguyên lý Bắc-Hạ-Nam-Oán 20 bản tổ cầm ca*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Văn nghệ; 1995.
- [26] Vũ Nhật Thăng. *Thang âm nhạc Cải lương - Tài tử*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Âm nhạc – Viện Âm nhạc Hà Nội; 1998.
- [27] Kiều Tấn. *Hệ thống bài bản nhạc tài tử Nam Bộ*. In trong *Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn - Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh*. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Trẻ; 2002:276-296.
- [28] Lâm Tường Vân. *Đờn ca tài tử Nam Bộ*. Cà Mau: Nhà Xuất bản Mũi Cà Mau; 2003.
- [29] Đỗ Dũng. *Sân khấu Cải lương Nam Bộ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Trẻ; 2004.
- [30] Đỗ Dũng và Văn Chiểu. *Đờn ca Tài tử và Cải lương – tính tương đồng và dị biệt (song ngữ Việt – Anh)*.

- Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Văn hóa Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; 2015.
- [31] Nguyễn Đức Hiệp. *Nghệ thuật sân khấu: Hát bội, Đờn ca tài tử và Cải lương ở Sài Gòn và Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX đến 1945*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Văn hóa – Văn nghệ; 2017.
- [32] Hoài Anh, Thành Nguyên, Hồ Sĩ Hiệp. *Văn học Nam Bộ từ đầu đến giữa thế kỷ XX (1900-1954)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh; 1988.
- [33] Mai Mỹ Duyên. *Đờn ca tài tử trong đời sống văn hóa cư dân Tây Nam Bộ* [Luận án Tiến sĩ]. Hà Nội: Viện Văn hóa - Nghệ thuật Việt Nam; 2007.
- [34] Phan Võ Thu Tâm. *Khai thác các giá trị văn hóa - nghệ thuật của Đờn ca tài tử Nam Bộ - Việt Nam phục vụ phát triển du lịch* [Luận văn Thạc sĩ]. Hà Nội: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [35] Nguyễn Văn Nam. *Đờn ca tài tử trên sóng Đài Phát thanh và Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh* [Luận văn Thạc sĩ]. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh; 2017.
- [36] Trần Thanh Bình. *Quản lý sự kiện văn hóa trên Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (nghiên cứu trường hợp cuộc thi Chuông vàng Vọng cổ)* [Luận văn Thạc sĩ]. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh; 2018.
- [37] Trần Ngân Hà. *Đờn ca tài tử: giới và các diễn ngôn về vị thế (nghiên cứu trường hợp tại cù lao Thới Sơn, Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)* [Luận văn Thạc sĩ]. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2016.
- [38] Vương Hồng Sển. *Hồi ký 50 năm mê hát*. Sài Gòn: Cơ sở Phạm Quang Khai; 1968.
- [39] Mai Mỹ Duyên. *Nghệ nhân Đờn ca tài tử tiêu biểu của tỉnh Tiền Giang*. Hà Nội: Chương trình Mục tiêu Quốc gia, Bộ Văn hóa Thông tin; 2006.
- [40] Mai Mỹ Duyên. *Bảo tồn và phát huy bền vững nghệ thuật Đờn ca tài tử ở Bình Dương*. Trường Đại học Trà Vinh: Báo cáo tổng kết đề tài cấp tỉnh (Bình Dương); 2017).
- [41] Trần Phước Thuận. *Bước đầu tìm hiểu tác giả và tác phẩm cổ nhạc Bạc Liêu*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Thanh niên; 2012.
- [42] Huỳnh Công Tín (chủ biên). *Văn hóa Cải lương Nam Bộ – Từ Đờn ca tài tử đến sân khấu Cải lương, từ lý luận đến thực tiễn*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Văn hóa – Văn nghệ; 2016.
- [43] Cao Huy Thế. *Phát huy vai trò truyền nghề của nghệ nhân Đờn ca tài tử tỉnh Tiền Giang*. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh; 2015.
- [44] Phạm Thái Bình. *Nghệ nhân Đờn ca tài tử Nam Bộ: thực trạng và giải pháp* [Luận văn Thạc sĩ]. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh; 2016.
- [45] Dương Thị Hoài Thương. *Gia đình nghệ nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh trong việc bảo tồn và phát huy Đờn ca tài tử Nam Bộ* [Luận văn Thạc sĩ]. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh; 2018.
- [46] Đỗ Ngọc Cần. *Gia đình nghệ nhân với việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật Đờn ca tài tử tại thành phố Bạc Liêu* [Luận văn Thạc sĩ]. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh; 2018.